| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN K**<br>**TỈNH NINH BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số:**48**/2019/HS-ST
Ngày 23-10-2019.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH.**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa*: Bà Trần Thị Khanh.

*Các hội thẩm nhân dân:*

Ông Vũ Đức Bính.

Ông Vũ Kim Mỹ.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Quang Toại - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2019/TLST- HS ngày 02 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2019/QĐXXST-HS ngày 9 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

**Trần Văn T**; sinh năm 1998 tại tỉnh Ninh Bình; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm 8, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn A và bà Vũ Thị H1; vợ con: chưa có;

Tiền sự: Không.

Tiền án:

+ Bản án số 16 ngày 04 tháng 04 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xử phạt 09 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản" và 200.000đ án phí. Ngày 04 tháng 04 năm 2018 chấp hành xong án phí. Ngày 06 tháng 09 năm 2018 chấp hành xong hình phạt tù.

Lịch sử bản thân:

+ Quyết định số 32 ngày 08 tháng 02 năm 2018, Công an huyện K ra quyết định xử phạt " Cảnh cáo" về hành vi " Sử dụng trái phép chất ma túy"

Bị tạm giữ từ ngày 13/06/2019 đến ngày 14/06/2019 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

***- Bị hại*:**

+ Trường THCS xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Bà Dương Thị Thu H – sinh năm 1970; trú tại: Số nhà 22, phố T, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Hiệu trưởng là người đại diện theo pháp luật); vắng mặt

+ Chị Vũ Thị L – sinh năm 1973; trú tại: Xóm 3, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

+ Anh Trịnh Nam H2 – sinh năm 1990; trú tại: Số nhà 44, phố N, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt

+ Anh Nguyễn Ngọc S – sinh năm 1973; trú tại: Ngõ 3, Phố T, thị trấn M, huyện G, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt

***- Người làm chứng*:**

+ Anh Hoàng Văn B - sinh năm 1972; trú tại: Xóm 5, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt

+ Bà Tạ Thị L1 – sinh năm 1963; trú tại: Xóm 10, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt

+ Bà Phạm Thị X – sinh năm 1944; trú tại: Xóm 3, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T là người có một tiền án về tội " Trộm cắp tài sản", do bản thân sử dụng ma túy và không có tiền nên T nảy sinh và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để có tiền tiêu sài và sử dụng ma túy. Trong hai ngày: ngày 02 và ngày 13 tháng 6 năm 2019 T đã thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện K và huyện Y cụ thể như sau:

**Vụ thứ nhất**: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 02 tháng 06 năm 2019, T đi lang thang quanh khu vực xã Q với mục đích chỗ nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi tới cổng trường trung học cơ sở xã Q quan sát thấy cửa cổng không khóa và không có ai trông coi nên T đến gần đẩy cửa vào bên trong rồi tiến đến dãy nhà phía Tây. Khi đi qua phòng kho T thấy phòng không khóa nên đi vào bên trong quan sát thấy một chiếc loa nhãn hiệu California ( gồm 01 loa bass, 02 loa treble) nên tiến lại bê chiếc loa ra ngoài để ở gầm cầu thang lên xuống, sau đó T đi đến phòng học của lớp 7A, thấy cửa phòng là loại cửa nhựa, lõi thép nên T đi đến dùng tay phải nắm, giật mạnh ổ khóa thì cửa mở rồi đi vào trong thấy trên bàn giáo viên có một cây máy tính nhãn hiệu CMSX – Media, trên trần nhà có một máy chiếu đa năng nhãn hiệu Infocus In 225A. T đi đến tháo dây máy tính sau đó đi đến kê bàn ghế tháo máy chiếu rồi bê ra ngoài. Do nhiều đồ không mang được nên T chỉ lấy cây máy tính và máy chiếu còn chiếc loa T để lại. Sau khi trộm cắp được tài sản T

mang đến nhà Vũ Quang T1 trú tại Tổ 10, phố T, thị trấn P rủ T1 đi đến cửa hàng máy tính GH ở Xóm 7A, xã K, huyện K của anh Trịnh Nam H2 bán được 450.000đ. Số tiền này T và T1 tiêu sài hết. Sau khi bị mất tài sản bà Dương Thị Thu H là hiệu trưởng nhà trường có đơn trình báo lên Cơ quan Công an.

**Vụ thứ hai**: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 13 tháng 6 năm 2019 Vũ Quang T1 điều khiển xe mô tô BKS 35N1 -093.27 chở T đi lên xã K. Đến khu vực quán của chị Vũ Thị L trú tại xóm 3, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. T1 ngồi trên xe còn Tú vào trong quán để mua nước. Khi vào trong quán T thấy không có ai nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, T tiến đến bê 02 thùng bia nhãn hiệu Sài gòn ( Một thùng 24 lon và 01 thùng 18 lon) bên trên thùng bia có một túi nilon đựng mộc nhĩ khô, lấy được tài sản T bê ra ngoài đến chỗ T1 bị chị L phát hiện truy hô đuổi bắt thì giữ được T, còn T1 bỏ chạy để lại một xe mô tô.

Vật chứng của vụ án thu giữ: Thu tại hiện trường 01 kéo, 04 đai ốc kim loại, bà Dương Thị Thu H giao nộp một loa nhãn hiệu California, anh Trịnh Hữu N giao nộp một cây máy tính nhãn hiệu CMSX – Media, 01 máy chiếu đa năng nhãn hiệu Infocus In 225A. Bà Vũ Thị H1 (mẹ của bị cáo T) giao nộp 01 áo sơ mi, 01 quần soóc, 01 mũ lưỡi trai; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y chuyển giao một đôi dép quai giả da, 01 đôi giày vải và 01 xe mô tô BKS BKS 35N1 - 093.27.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 28/HĐ ĐG ngày 14 tháng 6 năm 2019 và số 30/HĐ ĐG ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện K kết luận: 01 cây máy tính nhãn hiệu CMSX – Media có giá 1.240.000đ, 01 máy chiếu đa năng nhãn hiệu Infocus In 225A có giá trị 10.260.000đ; 01 Loa nhãn hiệu California ( gồm 01 loa bass, 02 loa treble) có giá trị 440.000đ. Tổng giá trị là 11.940.000đ

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KLĐG ngày 20/06/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Y kết luận: 02 thùng bia nhãn hiệu Sài gòn ( Một thùng 24 lon và 01 thùng 18 lon) và 615 gam mộc nhĩ khô có giá tổng giá trị là 479.000đ.

Cáo trạng số 49/CT – VKS – KS ngày 01 tháng 10 năm 2019 Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản"

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Các điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày 13 tháng 6 năm 2019.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586 và Điều 357, 468 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Trần Văn T phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Trịnh Nam H2 số tiền 450.000đ.

Áp dụng các quy định của pháp luật để xử lý vật chứng đã thu giữ.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng. Bị không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên toà của bị cáo Trần Văn T như nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những tài liệu, chứng cứ nêu trên đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 02 tháng 6 năm 2019 tại Trường Trung học cơ sở xã Q, lợi dụng sự sơ hở của nhà trường trong việc trông coi và quản lý tài sản Trần Văn T đã có hành vi trộm cắp một máy chiếu đa năng nhãn hiệu Infocus In 225A và một cây máy tính nhãn hiệu CMSX – Media. Có tổng giá trị theo kết luận định giá tài sản là 11.500.000đ. Và vào khoảng 12 giờ 15 phút ngày 13 tháng 6 năm2019 tại quán tạp hóa của của chị Vũ Thị L ở xóm 3, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình lợi dụng sự sơ hở trong việc trông coi cửa hàng, Trần Văn T đã có hành vi trộm cắp hai thùng bia nhãn hiệu Sài gòn ( 01 thùng 24 lon và một thùng 18 lon) và 615 gam mộc nhĩ khô có tổng giá trị theo kết luận định giá tài sản là 479.000đ

[3] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên toà là có căn cứ. Việc Trần Văn T lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của Trường trung học cơ sở xã Q và của chị Vũ Thị L đã lén lút trộm cắp tài sản tải sản của bị hại. Hành vi của bị cáo đã phạm tội

Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Bị cáo T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ mình trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần có hình phạt tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

- Bị cáo Trần Văn T hai lần trộm cắp tài sản gồm: Lần thứ nhất trộm cắp tài sản của trường THCS xã Q và lần thứ hai trộm cắp tài sản của chị Vũ Thị L. Như vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội bị cáo có đơn xin đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Trong vụ án này còn có đối tượng Vũ Quang T1 là người cùng với Trần Văn T đi tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có ngày 02 tháng 06 năm 2019 và có hành vi chở bị cáo T đi trộm cắp tài sản ngày 13 tháng 6 năm 2019. Tuy nhiên hiện nay đối tượng T1 không có mặt tại địa phương nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tách phần tài liệu liên quan đến Vũ Quang T1 để tiếp tục điều tra làm rõ.

Đối với anh Trịnh Nam H2 là người đã mua lại tài sản của Trần Văn T nhưng bản thân anh H2 không biết đó là tài sản do phạm tội mà có và không hứa hẹn trước với T, do vậy anh H2 không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Cơ quản cảnh sát điều tra đã nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với anh H2.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Bà Dương Thị Thu H là người đại diện theo pháp luật của Trường THCS xã Q, chị Vũ Thị L đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, nay không có yêu cầu gì về vấn đề trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Anh Trịnh Nam H2 là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh 450.000đ là số tiền anh đã bỏ ra mua cây máy tính nhãn hiệu CMSX – Media và máy chiếu đa năng nhãn hiệu Infocus In 225A. Các tài sản trên anh H2 đã giao nộp cho cơ quan điều tra trả lại cho bị hại. Hiện T chưa bồi thường cho anh H2 khoản tiền này. Căn cứ vào các điều điều 584, 585, 586 Bộ luật dân sự , buộc bị cáo Trần Văn T phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Trịnh Nam H2 khoản tiền trên..

[8] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại cho Trường THCS xã Q 01 loa nhãn hiệu California, 01 cây máy tính nhãn hiệu CMSX – Media, 01 mấy chiếu đa năng nhãn hiệu Infocus In 225A, 01 kéo, 04 đai ốc kim loại. bà Dương Thị Thu H là người đại diện theo pháp luật của nhà trường đã nhận lại và không có yêu cầu thêm vấn đề gì.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã trả lại cho chị Vũ Thị L 02 thùng bia Sài gòn (01 thùng 24 lon và một thùng 18 lon) và 615 gam mộc nhĩ khô. Chị L đã nhận lại và không có yêu cầu thêm vấn đề gì.

- 01 xe mô tô BKS BKS 35N1 -093.27 là tài sản của anh Nguyễn Ngọc S. Anh S không biết T mượn xe để trộm cắp tài sản Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện K đã trả lại cho anh S, anh S không có yêu cầu gì.

- 01 đôi dép quai giả da thu tại hiện trường là của Vũ Quang T1, hiện tại chưa triệu tập được T1 lên làm việc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K tách ra xử lý sau.

Do vậy hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với những vật chứng còn lại của vụ án bao gồm: 01 áo sơ mi, 01 quần sóoc, 01 mũ lưỡi trai, 01 đôi giày vải là đồ T mặc để Trộm cắp tài sản. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo không đề nghị nhận lại để sử dụng vì những đồ vật đó đã cũ và không còn giá trị sử dụng. Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn T 12 (mười hai) tháng tù. thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 13 tháng 6 năm 2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586 và Điều 357, 468 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Trần Văn T phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Trịnh Nam H2 số tiền là 450.000đ.

3. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 áo sơ mi, 01 quần sóoc, 01 mũ lưỡi trai, 01 đôi giày vải là đồ bị cáo T mặc để Trộm cắp tài sản. Do không còn giá trị sử dụng.

( *Chi tiết vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 02 tháng 10 năm 2019 giữa Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình*).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng ( *Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng ( *Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu Thi hành án người phải thi hành án còn phải chịu một khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 375 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ( 23/10/2019), bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục THA dân sự huyện K;
- Bị cáo.
- Bị hại.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

***(Đã ký)***
***Trần Thị Khanh***